TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2022/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 09 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 177/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị B, sinh năm 1988; địa chỉ: đường N, Tổ 85, Khu phố 6, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1988; địa chỉ: đường N, Tổ 85, Khu phố 6, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị B và ông Nguyễn Minh L thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị B và ông Nguyễn Minh L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 01/2011, ngày 20/5/2011 do Uỷ ban nhân dân xã B, huyện T (nay là huyện B), tỉnh Bình Dương cấp cho ông Nguyễn Minh L và bà Lê Thị B không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Lê Thị B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 18/10/2013 và Nguyễn Bảo A, sinh ngày 19/10/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Minh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Bảo T mỗi tháng 5.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Bảo A mỗi tháng 5.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 09/6/2022 cho đến khi cháu T và cháu A đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở ông L thực hiện quyền này.

Sau này, vì lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Bảo T và cháu Nguyễn Bảo A Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng khi có yêu cầu.

Trường hợp ông L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bà B thì bà B có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông L.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không có tranh chấp nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí: Bà Lê Thị B tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0001192 ngày 22/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Trường